

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nay Lu Vinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Rmah Bàu và ông Võ Công Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Thị H, sinh năm 1976 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C, G; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Phùng Xuân Hiệp (đã chết) và bà Mai Thị Quynh, sinh năm 1960; Bị cáo có chồng là Lê Khắc Huân, sinh năm 1970 (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Gia Trung) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2014; Nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phùng Thị H bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh G cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Thành D, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G (Vắng mặt).
2. Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G (Vắng mặt).
3. Anh Nguyễn D T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Iapal, huyện C, tỉnh G (Vắng mặt).
4. Anh Phạm Danh Hồng T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 15/01/2021, qua công tác nghiệp vụ, Công an huyện C phát hiện tại nhà Phùng Thị H, sinh năm 1976 (trú tại Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C, tỉnh G) có nhóm thanh niên gồm: Vũ Thành D, sinh năm 1991 (trú tại thôn 5, xã Ia Pal, huyện C); Trịnh Văn S, sinh năm 1991 (trú tại thôn 05, xã Ia Pal, huyện C); Nguyễn D T, sinh năm 1991 (trú tại thôn 02, xã Ia Pal, huyện C) và Phạm Danh Hồng T, sinh năm 1997 (trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra xác định Phùng Thị H là người đã bán ma túy cho đối tượng T, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho nhóm thanh niên nói trên sử dụng tại phòng bếp nhà ở của Phùng Thị H. Lực lượng Công an huyện C đã tiến hành bắt quả tang các đối tượng trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, trên đục lỗ gắn nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu đen (Bên trong nỏ còn chất rắn dạng tinh thể); 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro có số seri R58J90GSKWJ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Emei 1 là 357680105669079; 02 (hai) bật lửa bằng nhựa và 160.000 đồng tiền Việt Nam đồng.

Công an huyện C đã tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật là bộ dụng cụ sử dụng ma túy nói trên để xác minh xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra lệnh khám xét khẩn cấp số : 03 ngày 15/01/2021 và tiến hành khám xét kh ẩn cấp nơi ở của Phùng Thị H tại Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C, tỉnh G.

Quá trình khám xét nhà ở của Phùng Thị H, H đã chủ động giao nộp 02 (hai) gói ni lông được quấn bằng băng keo, bên trong cả hai gói đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (H khai nhận là ma túy đá) được cất giấu bên trong tủ quần áo. Ngoài ra Cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại tại phòng bếp (H khai nhận dùng để cắt ống nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy).

Trong quá trình điều tra đã xác định: Phùng Thị H là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc ổn định. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng cho bản thân, Phùng Thị H đã nảy sinh ý định và thực hiện việc mua ma túy để vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Ngày 15/01/2021, H đã mua của một người tên “Son” ở Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C một gói ma túy loại Methamphetamin với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu trong nhà của mình tại Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/01/2021, Phùng Thị H đang ở tại nhà thì có đối tượng Phạm Danh Hồng T (là đối tượng nghiện ma túy) đến gặp và hỏi mua ma túy của H với giá 300.000 đồng, H đồng ý và lấy một lượng ma túy từ gói ma túy H cất giấu trong tủ để bán cho T, T đã trả cho H số tiền 300.000

đồng. Lúc này, trong nhà H còn có Vũ Thành D, Trịnh Văn S và Nguyễn Duy T (đều là các đối tượng nghiện ma túy) đang ngồi chơi tại nhà H. T đã mượn H bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng S, D, T sử dụng ma túy tại nhà của H. Trong khi bốn đối tượng trên đang sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Thị H.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Phùng Thị H và các đối tượng liên quan là: Phạm Danh Hồng T, Vũ Thành D, Trịnh Văn S và Nguyễn Duy T đã khai nhận: Ngoài lần phạm tội vào ngày 15/01/2021 bị Cơ quan Công an bắt quả tang, trước đó bị cáo Phùng Thị H đã nhiều lần cung cấp chất ma túy, công cụ pH tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng T, S, D, T tại nhà của mình nhưng không bán hay thu lợi gì (không nhớ cụ thể ngày, tháng, năm và bao nhiêu lần).

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 18/QĐ ngày 18/01/2021 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G giám định tang vật nghi ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ trong vụ việc nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 95/KLGD, ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận:

- *Chất rắn màu trắng bám dính trong ống thủy tinh trong hộp giấy ghi “(1)”, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.*

- *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì công văn, ghi “(2)” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,8234 gam.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phùng Thị H về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phùng Thị H mức án từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phùng Thị H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phùng Thị H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) chai thủy tinh, nắp chai bằng nhựa màu vàng có đục lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh có một đầu phình to, bên trong còn dính ít chất rắn màu trắng (loại Methamphetamine) được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(1)” có chữ kí của Bùi Sỹ Thà, Vũ Đình Tài, Đỗ Văn Chính.

+ Chất ma túy gồm: 0,7394 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(2)” có chữ kí của Bùi Sỹ Thà, Vũ Đình Tài, Đỗ Văn Chính.

+ 02 (hai) bật lửa bằng nhựa, tất cả được niêm phong trong bì của Công an huyện C, ghi “(4)”, có chữ kí của Đỗ Văn Chính, Trịnh Văn S, Phùng Thị H;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại được niêm phong trong phong bì của Công an huyện C, đánh số “(5)”, có chữ kí của Đỗ Văn Chính, Trịnh Văn S, Phùng Thị H;

+ Tịch thu và sung công quỹ đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam được niêm phong trong 02 phong bì thư ghi “(3), 160.000đ” và “(6), 140.000đ”, có chữ kí của Đỗ Văn Chính, Phùng Thị H, Phạm Danh Hồng T, Lê Thị Thu U.

+ Tịch thu và sung công quỹ đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Emei 1 là 357680105669079.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro có số seri R58J90GSKWJ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: buộc bị cáo Phùng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với Cáo trạng và luận tội truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phùng Thị H tội như sau:

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2021, bị cáo H đã mua của người tên “Sơn” (hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể) một lượng ma túy loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng, rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân và để bán. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Phùng Thị H đã lấy một phần từ số ma túy trên bán cho Phạm Danh Hồng T với giá 300.000 đồng và cung cấp 01 chai thủy tinh, nắp chai bằng nhựa màu vàng có đục lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh có một đầu phình to cho các đối tượng Phạm Danh Hồng T, Trịnh Văn S, Nguyễn Duy T, Vũ Thành D cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của H ở Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C, tỉnh G thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau khi khám xét nhà H đã thu giữ 0,8234 gam ma túy loại Methamphetamine mà H khai nhận là cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài lần phạm tội vào ngày 15/01/2021 bị Cơ quan Công an bắt quả tang, trước đó Phùng Thị H thừa nhận đã nhiều lần cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cho các đối tượng Phạm Danh Hồng T, Trịnh Văn S, Nguyễn Duy T, Vũ Thành D cùng sử dụng ma túy tại nhà của mình và các đối tượng T, S, T, D đều thừa nhận việc này.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận về từng hành vi phạm tội của bị cáo H như sau:

Đối với hành vi mua, cất giấu 0,8234 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân của Phùng Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi bán trái phép 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng Phạm Danh Hồng T của Phùng Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cung cấp công cụ phương tiện và địa điểm cho Phạm Danh Hồng T, Trịnh Văn S, Vũ Thành D, Nguyễn Duy T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Phùng Thị H ở Tổ dân phố 05, thị trấn C, huyện C. Ngoài ra trước đó H đã nhiều lần cung cấp chất ma túy, công cụ phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng T, S, D, T tại nhà của mình.

Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*”.

Đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phùng Thị H là người đã trưởng thành, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn, lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì vụ lợi cá nhân, nên bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng và để bán cho các đối tượng nghiện ma túy đồng thời còn cung cấp công cụ, phương tiện, địa điểm cho các đối tượng sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh G nói riêng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về các hành vi khác:

- Đối với đối tượng tên “Sơn” là người mà bị cáo Phùng Thị H khai nhận đã bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể của đối tượng trên, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

- Đối với các đối tượng: Phạm Danh Hồng T, Nguyễn Duy T, Vũ Thành D là những đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của H vào ngày 15/01/2021. Bản thân các đối tượng này đều là người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý tại Công an huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản và trích sao hồ sơ vi phạm gửi Công an thị trấn C, Công an xã Ia Pal để đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng đối với các đối tượng nói trên là có căn cứ.

- Đối với Trịnh Văn S, bản thân S là người sử dụng ma túy không có nơi cư trú ổn định, Công an **thị trấn C** đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn S là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chai thủy tinh, nắp chai bằng nhựa màu vàng có đục lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh có một đầu phình to, bên trong còn dính ít chất rắn màu trắng (loại Methamphetamine) được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(1)” ;

- 0,7394 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(2)”;

- 02 (hai) bật lửa bằng nhựa, được niêm phong trong bì của Công an huyện C, ghi “(4)” ;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại được niêm phong trong phong bì của Công an huyện C, đánh số “(5)” ;

Xét đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được niêm phong trong 02 phong bì thư ghi “(3), 160.000đ” và “ (6), 140.000đ ”. Đây là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy do đó cần Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Emei 1 là 357680105669079. Đây là pH tiện mà bị cáo Phùng Thị H sử dụng để liên hệ mua ma túy của đối tượng Sơn, điện thoại còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu và sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro có số seri R58J90GSKWJ. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Thị H phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị H 02 (hai) năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị H 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Phùng Thị H phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) chai thủy tinh, nắp chai bằng nhựa màu vàng có đục lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đen và gắn 01 (một) ống thủy tinh có một đầu phình to, bên trong còn dính ít chất rắn màu trắng (loại Methamphetamine) được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(1)”;

+ 0,7394 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự số 95/PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2021, ghi “(2)”;

+ 02 (hai) bật lửa bằng nhựa, được niêm phong trong bì của Công an huyện C, ghi “(4)” ;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại được niêm phong trong phong bì của Công an huyện C, đánh số “(5)” ;

- Tịch thu sung quỹ:

+ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được niêm phong trong 02 phong bì thư ghi “(3), 160.000đ” và “ (6), 140.000đ ”.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Emei 1 là 357680105669079.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Thị H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có số seri R58J90GSKWJ.

Tất cả theo **Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.**

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh